

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN GIANG  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày: 24/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Miện.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc Doanh

Ông Tô Xuân Sinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Xuân N**; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1994; tại xã A, thành phố B, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã A, thành phố B, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N;

Con ông Lương Xuân P; Sinh năm 1957; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con bà Nguyễn Thị B; Sinh năm 1958; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bị cáo là người con duy nhất trong gia đình;

Vợ, con: Chưa có

Tiền án: Ngày 28/02/2017, N bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. N chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2017 nhưng chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2016, bị Công an xã An Khang, thành phố Tuyên Quang xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2020, đến ngày 18/9/2020 chuyển tạm giam. Hiện tại, bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Theo Lệnh trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Anh Phan Văn H, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện P, tỉnh Thái Bình.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Phúc V, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2/ Anh Đỗ Văn H, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn K, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

\* Người làm chứng:

1/ Anh Kiều Phi P, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội.

2/ Anh Trịnh Ngọc C, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn Ba Luồng, xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không có lý do.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Xuân N và anh Phan Văn H, sinh năm: 1977; HKTT: Thôn N, xã M, huyện P, tỉnh Thái Bình đều là nhân viên của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ an ninh 24h. VN. Cả hai đang làm nhiệm vụ bảo vệ tại khu đô thị Ecopark Văn Giang và ở cùng nhà trọ do Công ty thuê cho nhân viên ở. Nhà trọ N và anh H đang ở là nhà của anh Nguyễn Ngọc T ở thôn Đ, thị trấn V, huyện G, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 11 giờ ngày 29/8/2020, anh H chở N đi ăn cơm trưa bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen, biển số: 17B5-235.58 của anh H tại quán cơm Bảo N thuộc phố A, thị trấn V, huyện G. Khi đang ăn cơm, N nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh H để bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi ăn trưa, khoảng 12 giờ, anh H chở N về nhà trọ. Lúc này, nhà trọ có hai người bạn cùng phòng là Kiều Phi P và Trịnh Ngọc C. N nằm cùng với anh P, anh C ở phòng ngoài còn anh H sau khi dựng xe mô tô ở sân (không khóa xe bằng thiết bị gì), đóng cửa cổng nhà trọ và vào phòng trong ngủ. N lấy điện thoại ra xem chờ mọi người trong nhà trọ ngủ hết để trộm cắp xe của anh H. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày,

khi anh P, anh C, anh H đã ngủ, N lén lút vào gian buồng nơi anh H đang ngủ lấy chiếc quần dài của anh H vắt trên dây treo xuống, lục tìm và lấy được ở túi quần phía trước bên phải 01 chìa khóa xe máy, ở túi quần phía sau bên phải có một chiếc ví da. N lấy trong ví 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 17B5-235.58 và số tiền 80.000 đồng rồi cất ví vào túi quần, treo chiếc quần lại vị trí cũ. Sau đó, N mặc thêm chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng rồi đi ra chỗ dựng xe dắt xe mô tô của anh H ra ngõ, N dắt xe ra cách cổng khoảng 30 m mới dùng chìa khóa lấy trộm được mở khóa xe và phóng đi để tránh bị phát hiện. N điều khiển xe đến địa bàn huyện K, tỉnh Hưng Yên tìm chỗ cầm cố xe nhưng không được nên gọi điện thoại cho bạn là Lương Văn Th (N chỉ biết Th quê ở huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, đang làm công nhân tại Khu công nghiệp Phố Nối B chứ không biết địa chỉ cụ thể) để nhờ cầm cố xe. Th hẹn gặp N ở khu vực cây xăng Ng thuộc xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Th dẫn N đến quán Karaoke X ở xã L, huyện Y gặp anh Nguyễn Phúc V, chủ quán Karaoke để N cầm cố xe mô tô cho anh V. N và Th nói với anh V muốn cầm cố xe từ hai đến ba ngày để lấy tiền về quê. Anh V thấy xe có giấy đăng ký nên đồng ý cầm cố xe cho N với số tiền 6.000.000đ. N nhận 6.000.000đ của anh V, N cho Th vay 500.000đ rồi cùng Th đi hát Karaoke hết 2.500.000đ, sau đó cùng Th về phòng trọ của Th ngủ. Đến khoảng 18 giờ ngày 30/8/2020, N và Th quay lại quán Karaoke Ng hỏi vay anh V 1.000.000đ nhưng anh V không đồng ý. Anh V bảo nếu N bán xe thì anh V giới thiệu cho người mua nên N đồng ý bán xe. Anh V gọi điện cho Đỗ Văn T ở thôn T, thị trấn Y đến quán Karaoke của anh V gặp N và Th. Khi trao đổi mua bán xe, anh V và anh T đã hỏi về nguồn gốc chiếc xe, N đã đưa giấy đăng ký xe cho anh T và anh V xem, N nói là xe này của bố N cho N. Anh T trả giá mua xe là 7.000.000đ, N và Th thấy rẻ quá không bán, anh T cũng về nhà, N và Th vẫn ở quán của anh V. Khoảng 20 phút sau, N và Th nói với anh V là đồng ý bán xe. Anh V gọi cho anh T nhưng anh T đang bận không đến được nên nhờ anh V làm hộ thủ tục mua xe và bảo anh V cho anh T vay tiền trả cho N. Sau khi viết giấy tờ mua bán xe, anh V trả N thêm 1.000.000đ. Sau đó, anh T đến lấy xe và trả anh V 7.000.000đ. Toàn bộ tiền bán xe và 80.000 đồng trên N đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 13/9/2020, anh H gửi đơn trình báo sự việc mất xe mô tô đến Công an thị trấn Văn Giang. Ngày 14/9/2020, Công an thị trấn Văn Giang bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 15/9/2020, N đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang đầu thú về hành vi trộm cắp xe mô tô. Cùng ngày, anh T cũng giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda Blade, biển số 17B5-235.58 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phan Văn H.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 35 ngày 22/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Giang kết

luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda - Blade, màu đen, biển số 17B5-235.58 là 13.700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS VG ngày 19/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Lương Xuân N về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên toà hôm nay:***

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và ăn năn, hối cải;

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 điều 173; Điều 38; Điểm a khoản 1 điều 46; Điểm b khoản 1 điều 47; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lương Xuân N phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Xử phạt bị cáo Lương Xuân N từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

- Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

- Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 7.080.000đ của bị cáo sung quỹ nhà nước.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 29/8/2020, tại nhà trọ của anh Nguyễn Ngọc T ở thôn Đ, thị trấn V, huyện G, tỉnh Hưng Yên, Lương Xuân N đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt của anh Phan Văn H số tiền 80.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 17B5-235.58, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe trên mang tên Phan Văn H mang đi bán lấy số

tiền 7.000.000đ và tiêu xài cá nhân hết toàn bộ số tiền trên. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Giang kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda - Blade, màu đen, biển số 17B5-235.58 là 13.700.000 đồng. N có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trộm cắp tài sản. Hành vi của Lương Xuân N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố Lương Xuân N về tội danh và áp dụng điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo còn trẻ nhưng không chịu lao động để nuôi sống bản thân, giúp đỡ gia đình mà lại muốn sử dụng tiền là mồ hôi, công sức của người khác, lao sâu vào con đường phạm tội.

Ngày 28/02/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. N chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2017 nhưng chưa thi hành phân trách nhiệm dân sự nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã ra đầu thú; mẹ bị cáo được tặng kỷ niệm chương Thanh niên xung phong của Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngoài 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 17/4/2016 bị cáo bị Công an xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Văn H đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Blade, màu đen, biển số 17B5-235.58 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, không yêu cầu N phải trả lại số tiền 80.000 đồng, không yêu cầu N bồi thường trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Ngày 06/11/2020, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Văn Giang đã trả lại cho anh Phan Văn H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda Blade, biển số 17B5-235.58, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe

máy số 011851 mang tên Phan Văn H. Việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra phù hợp với quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Nay HĐXX không đề cập giải quyết.

[7]. Về biện pháp tư pháp: Anh H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 80.000 đồng bị cáo chiếm đoạt, anh T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 7.000.000 đồng anh đã trả bị cáo khi anh mua xe máy nhưng đây là tiền bị cáo phạm tội, bán tài sản trộm cắp mà có nên cần truy thu của bị cáo sung quỹ nhà nước.

[8]. Những vấn đề khác:

- Anh Nguyễn Phúc V đã nhận cầm cố, anh Đỗ Văn T đã mua chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp của anh H nhưng không biết chiếc xe trên do N trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

- Đối với người thanh niên bị cáo khai tên Lương Văn Th, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét xử lý.

- Chiếc điện thoại N dùng để liên lạc với Th trong quá trình mang xe đi cầm cố, bán, N đã đánh rơi, cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 - Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Căn cứ vào:**

- Khoản 1 điều 173; Điều 38; Điểm a khoản 1 điều 46; Điểm b khoản 1 điều 47; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1, điểm b khoản 2 điều 106; Khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**2. Tuyên bố:** Bị cáo Lương Xuân N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**3. Xử phạt** bị cáo Lương Xuân N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/9/2020.

**4. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**5. Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải quyết.

**6. Về xử lý vật chứng:** Không đề cập giải quyết.

**7. Về biện pháp tư pháp:** Truy thu số tiền 7.080.000đ (Bảy triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo sung quỹ nhà nước.

**8. Về án phí:** Buộc bị cáo Lương Xuân N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**9. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Lương Xuân N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND xã A, thành phố B, tỉnh Tuyên Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Miện**